

Sổ tay hướng dẫn về cuộc sống

dành cho người nước ngoài



 **Thành phố Ogaki**

Xuất bản lần đầu (Tháng 2 năm 2024)

Bị thương • Bị bệnh

1	Khi bị thương, bị bệnh	1
2	Bảo hiểm y tế quốc dân	2
3	Y tế dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên	3
4	Khi gặp tai nạn, sự cố, hỏa hoạn, bị thương nghiêm trọng, bị bệnh đột ngột	4
5	Khi bị bệnh, bị thương vào ngày nghỉ của bệnh viện hoặc vào ban đêm	5
6	Chăm sóc sức khỏe người lớn	6

Động đất • Lũ lụt

7	Chuẩn bị đối phó với động đất, lũ lụt (trong gia đình)	7
8	Chuẩn bị đối phó với động đất, lũ lụt (xung quanh nhà)	10
9	Những việc cần làm khi gặp động đất, lũ lụt	11
10	Địa điểm lánh nạn	12

Cuộc sống

11	Học tiếng Nhật	17
12	Tham gia Hội tự quản	18
13	Quy định khi vứt rác	19
14	Thuê nhà ở công của tỉnh, thành phố	20
15	Quy định khi nuôi chó	21
16	Trao đổi, tư vấn về cuộc sống	22

Công việc

17	Khi gặp khó khăn trong công việc	23
18	Khi tìm việc	24

Thuế • Lương hưu

19	Thuế	25
20	Lương hưu	26

Nuôi dạy trẻ nhỏ

21	Hỗ trợ nuôi dạy trẻ	27
22	Gửi trẻ	31
23	Trường tiểu học, trường trung học cơ sở.....	34
24	Việc học tiếng Nhật của trẻ	35
25	Chăm sóc sức khỏe của trẻ	36

Khác

26	Nơi trao đổi, tư vấn khi gặp khó khăn.....	38
27	Lễ hội, sự kiện lớn tại Ogaki	39
28	Bản đồ Ogaki	40

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tìm đọc thêm cuốn
“Sổ tay hướng dẫn về cư trú và lao động”
(Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và cư trú)
https://www.moj.go.jp/isa/guidebook_all.html



1 Khi bị thương, bị bệnh

Điều quan trọng 

- ① Khi bị thương, bị bệnh, hãy đến khám bác sĩ tại phòng khám (診療所) hoặc bệnh viện (病院).
- ② Nếu không thể nói chuyện được bằng tiếng Nhật, hãy nhờ người có thể nói chuyện được bằng tiếng Nhật phiên dịch giúp.



Hướng dẫn chi tiết khi bị thương, bị bệnh

Mục	Nội dung
Phòng khám	● Luôn được cùng một bác sĩ khám bệnh. ● Có khả năng không thực hiện được các cuộc phẫu thuật lớn.
Bệnh viện	● Có nhiều bác sĩ. Có thể thực hiện được các cuộc phẫu thuật lớn. ● Vì có rất nhiều người khám bệnh nên thời gian chờ dài. ● Nếu không có Giấy giới thiệu (紹介状) thì chi phí trả cho bệnh viện sẽ cao.
Đồ mang theo	● Thẻ bảo hiểm y tế (健康保険証) ● Tiền ● Thẻ cư trú (在留カード), bằng lái xe (運転免許証), ...

Hướng dẫn chi tiết về chế độ y tế phúc lợi

Mục	Nội dung
Y tế dành cho người cao tuổi	● Những người trong độ tuổi từ 71 ~ 74 tuổi có thể sẽ nhận lại được một phần nhỏ số tiền đã trả cho bệnh viện.
Y tế dành cho trẻ em Y tế dành cho gia đình đơn thân Y tế dành cho người khiếm khuyết về thể chất, tinh thần	● Xem chi tiết tại trang 28.
Nơi liên hệ, trao đổi	● Nhóm y tế phúc lợi • y tế hậu kỳ, Phòng y tế quốc gia, Cơ quan hành chính thành phố 市役所 国保医療課 福祉医療・後期医療グループ (☎0584-47-8140)

2

Bảo hiểm y tế quốc dân

Điều quan trọng



- ① Ở Nhật Bản, tất cả mọi người đều tham gia bảo hiểm để phòng các trường hợp bị thương, bị bệnh.
- ② Những người làm việc tại công ty sẽ tham gia Bảo hiểm y tế (健康保険). Những người không tham gia Bảo hiểm y tế sẽ tham gia Bảo hiểm y tế quốc dân (国民健康保険).



Hướng dẫn chi tiết về Bảo hiểm y tế quốc dân

Mục	Nội dung
Phí bảo hiểm	● Phí bảo hiểm được quyết định dựa vào thu nhập của năm trước đó và số thành viên trong gia đình tham gia Bảo hiểm y tế quốc dân. ● Trường hợp gặp khó khăn trong việc đóng phí bảo hiểm, vui lòng trao đổi với Nhóm bảo hiểm y tế quốc dân, Phòng y tế quốc gia, Cơ quan hành chính thành phố 市役所 国保医療課 国民健康保険グループ (☎0584-47-8132)
Tiền thanh toán cho bệnh viện	● Phải xuất trình cho bệnh viện Thẻ bảo hiểm (保険証) (thẻ nhận được khi tham gia bảo hiểm). Thông thường, số tiền phải thanh toán cho bệnh viện là 30% tổng số tiền.
Trường hợp đã trả nhiều tiền cho bệnh viện	● Nếu số tiền thanh toán cho bệnh viện trong 01 tháng vượt quá mức quy định thì số tiền vượt quá có thể sẽ được hoàn trả lại.
Khi sinh con Khi mất	● Những người tham gia bảo hiểm khi sinh con hoặc khi mất, một phần số tiền đóng bảo hiểm sẽ được hoàn trả lại.
Ngừng tham gia bảo hiểm	● Khi chuyển từ thành phố Ogaki sang thành phố khác sinh sống, hoặc khi tham gia Bảo hiểm y tế tại nơi làm việc thì sẽ ngừng tham gia Bảo hiểm y tế quốc dân.

3 Y tế dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên

Điều quan trọng 

- ① Người từ 75 tuổi trở lên sẽ ngừng tham gia Bảo hiểm y tế quốc dân (国民健康保険) và Bảo hiểm y tế (健康保険).
Thay vào đó, sẽ tham gia chế độ y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên (後期高齢者医療制度).
- ② Những người có thời gian cư trú tại Nhật Bản từ 03 tháng trở xuống không tham gia được bảo hiểm này.



Hướng dẫn chi tiết về chế độ y tế dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên

Mục	Nội dung
Tiền thanh toán cho bệnh viện	Số tiền phải thanh toán cho bệnh viện sẽ từ 10% đến 30% tổng số tiền. Và sẽ phụ thuộc vào thu nhập của năm trước đó.
Phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm sẽ thay đổi tùy thuộc vào thu nhập của năm trước đó.
Phương thức đóng phí bảo hiểm	- Các phương thức đóng phí bảo hiểm: ① Tự động trừ từ tiền lương hưu được nhận. ② Tự động trừ từ tài khoản ngân hàng. ③ Thanh toán trực tiếp tại ngân hàng hoặc bưu điện.
Nơi liên hệ, trao đổi	Nhóm y tế phúc lợi • y tế hậu kỳ, Phòng y tế quốc gia, Cơ quan hành chính thành phố 市役所 国保医療課 福祉医療・後期医療グループ(☎0584-47-8140)

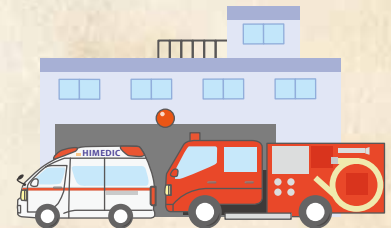
4

Khi gặp tai nạn, sự cố, hỏa hoạn, bị thương nghiêm trọng, bị bệnh đột ngột

Điều quan trọng



- ① Khi gặp hỏa hoạn, bị thương, bị bệnh đột ngột hãy gọi ☎ 119. Khi gặp tai nạn giao thông, vụ án hãy gọi ☎ 110.
- ② Nếu không thể nói chuyện được bằng tiếng Nhật, hãy nhờ người có thể nói chuyện được bằng tiếng Nhật phiên dịch giúp.



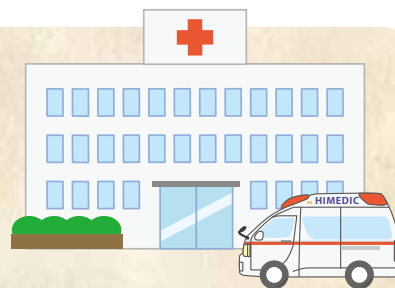
Cách gọi điện thoại

Số điện thoại	Hướng dẫn	
119 Sở cứu hỏa	Bị bệnh đột ngột Bị thương nghiêm trọng 	Hỏa hoạn 
	● Khi bị bệnh đột ngột, bị thương, hãy gọi xe cứu thương. Khi gặp hỏa hoạn, hãy gọi xe cứu hỏa. ● Hoàn toàn không mất phí khi gọi xe cứu thương, xe cứu hỏa. ● Khi gọi xe cứu thương, hãy gọi tới số 119 và cung cấp các thông tin như: ① Tình trạng bệnh, vết thương; ② Địa điểm (nếu ở gần có các dấu hiệu nhận biết thì hãy cung cấp các dấu hiệu đó); ③ Tên của bản thân; ④ Số điện thoại của bản thân. ● Khi gọi xe cứu hỏa, hãy gọi số 119 và cung cấp thông tin ②,③,④ như trên. ● Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tìm đọc thêm cuốn “Hướng dẫn dịch vụ xe cứu thương” (Cơ quan quản lý thiên tai và hỏa hoạn) 	
110 Sở cảnh sát	Tai nạn giao thông 	Vụ án 
	● Khi gọi cảnh sát, hãy gọi số 110 và cung cấp các thông tin: ① Tình hình vụ án, vụ tai nạn; ② Địa điểm (nếu ở gần có các dấu hiệu nhận biết thì hãy cũng cấp các dấu hiệu đó); ③ Tên của bản thân; ④ Số điện thoại của bản thân.	

5

Khi bị bệnh, bị thương vào ngày nghỉ của bệnh viện hoặc vào ban đêm

Điều quan trọng



- ① Khi bị bệnh, bị thương vào ngày nghỉ của bệnh viện
 ... Trung tâm y tế khẩn cấp (急患医療センター)
 Khi bị đau răng vào ngày nghỉ của bệnh viện
 ... Phòng khám nha khoa ngày nghỉ (休日歯科診療所)
 Khi bị bệnh, bị thương vào ban đêm
 ... Bệnh viện thành phố Ogaki (大垣市民病院)
- ② Nếu không thể nói chuyện được bằng tiếng Nhật, hãy nhờ người có thể nói chuyện được bằng tiếng Nhật phiên dịch giúp.

Bệnh viện thành phố Ogaki (4-86 Minaminokawa-cho ☎ 0584-81-3341)

- Vào ngày nghỉ của bệnh viện hoặc vào ban đêm, hãy tới quầy cấp cứu (救急窓口) của Trung tâm cấp cứu khẩn cấp (救命救急センター).
- Vào buổi trưa các ngày từ thứ hai đến thứ sáu, sẽ có phiên dịch tiếng Bồ Đào Nha. 02 ngày/tuần sẽ có phiên dịch tiếng Trung Quốc.

Khi bị bệnh, bị thương vào ngày nghỉ của bệnh viện hoặc vào ban đêm, nên tới:

Mục	Nội dung
Trung tâm y tế khẩn cấp	Hãy đến đây khi bị bệnh vào các ngày chủ nhật (trừ ngày diễn ra Lễ hội Ogaki), ngày lễ, từ 29/12~3/1, ngày 15/8 ● Thời gian bác sĩ có mặt: 9:00~12:00, 13:00~17:00 ● Địa điểm: 2-24 Higashitogawa-cho ☎ 0584-73-9090 (Hãy gọi điện thoại trước khi đến) ● Thời gian kết nối được điện thoại: 8:30~11:45, 12:45~16:30
Phòng khám nha khoa ngày nghỉ	Hãy đến khi bị đau răng vào các ngày chủ nhật, ngày lễ, từ 29/12~3/1, ngày 15/8. ● Thời gian bác sĩ có mặt: 9:00~12:00, 13:00~17:00 ● Địa điểm: 7-1-14 Ebisu-cho Minami ☎ 0584-81-6540

6

Chăm sóc sức khỏe người lớn

Điều quan trọng



- ① Khám sức khỏe do thành phố tổ chức (bác sĩ kiểm tra sức khỏe) thường sẽ rẻ. Vì thế, hãy đi khám để có thể chủ động chăm sóc sức khỏe của chính bản thân mình.
- ② Để được hướng dẫn chi tiết hơn, vui lòng liên hệ Trung tâm y tế thành phố Ogaki (大垣市保健センター) ☎0584-75-2322



Hướng dẫn chi tiết về khám sức khỏe

Mục	Đối tượng	Nội dung
Khám nha khoa cho thai phụ Khám nha khoa thông thường Khám bệnh răng miệng	• Người đang mang thai • Người từ 18 ~ 39 tuổi • Người từ 40 ~ 74 tuổi	Kiểm tra sức khỏe răng và bên trong khoang miệng. Học về cách làm sạch răng và bên trong khoang miệng.
Khám sức khỏe người trưởng thành	Người từ 18 ~ 39 tuổi	Bác sĩ kiểm tra cơ thể (nội khoa, nha khoa). Kiểm tra máu, huyết áp, nước tiểu. Đo chiều cao, cân nặng và vòng bụng.
Tầm soát ung thư phổi	Người từ 40 tuổi trở lên	Chụp X-quang ngực. Xét nghiệm nước bọt (người từ 50 tuổi trở lên và cần thiết).
Khám sàng lọc bệnh lao	Người từ 65 tuổi trở lên	Chụp X-quang ngực.
Tầm soát ung thư dạ dày	Người từ 50 tuổi trở lên	Chụp X-quang dạ dày.
Tầm soát ung thư đại tràng	Người từ 40 tuổi trở lên	Xét nghiệm xem trong phân có máu hay không.
Tầm soát ung thư tuyến tiền liệt	Nam giới từ 50 tuổi trở lên	Xét nghiệm máu.
Tầm soát ung thư vú	Nữ giới từ 35 tuổi trở lên. Những người đã khám vào năm trước đó thì không được tái khám.	Chụp nhũ ảnh Xem, sờ để kiểm tra (Chỉ đối với người có yêu cầu). Học cách tự kiểm tra ung thư vú.
Tầm soát ung thư cổ tử cung	Nữ giới từ 20 tuổi trở lên	Lấy và xét nghiệm tế bào.
Tầm soát bệnh loãng xương	Nữ giới từ 40 ~ 70 tuổi	Kiểm tra độ chắc của xương.
Khám nha khoa tại nhà cho người nằm liệt giường tại nhà	Người nằm liệt giường	Kiểm tra tình trạng răng. Học về cách làm sạch răng và bên trong khoang miệng.
Nơi liên hệ, trao đổi	Trung tâm y tế thành phố Ogaki 大垣市保健センター (☎0584-75-2322) Trung tâm y tế Kamiishizu 上石津保健センター (☎0584-45-2933) Trung tâm y tế Sunomata 墨俣保健センター (☎0584-62-3112)	

7 Chuẩn bị đối phó với động đất, lũ lụt (trong gia đình)

Điều quan trọng 

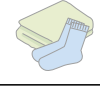
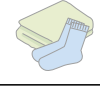
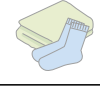
- ① Hãy xác định nơi sơ tán khi xảy ra động đất, lũ lụt (địa điểm lánh nạn).
- ② Hãy đảm bảo đồ đạc trong nhà không bị đổ khi có động đất.
- ③ Ở trong nhà khi có động đất, lũ lụt có thể trở lên nguy hiểm. Hãy chuẩn bị đồ dùng cần thiết để đi sơ tán.



■ Đối phó với động đất, lũ lụt – những việc các gia đình cần chú ý thực hiện

Mục	Nội dung
Địa điểm lánh nạn (避難所)	● Địa điểm lánh nạn là nơi có thể di chuyển tới khi nhà trở thành nơi nguy hiểm do động đất, lũ lụt. ● Hãy xác định trước các địa điểm lánh nạn ở gần nhà (xem trang 13~16).
Cách thức liên lạc	● Khi xảy ra động đất, lũ lụt, điện thoại có thể không kết nối được. Vì thế trong gia đình hãy quyết định cách thức liên lạc trước. ● Khi xảy ra động đất, lũ lụt, có thể sử dụng đầu số liên lạc ☎ 171 – Đầu số gửi tin nhắn khi có thiên tai. Ghi âm tin nhắn ☎ 1 7 1 ↓ Hướng dẫn bằng tiếng Nhật ☎ 1 ↓ Hướng dẫn bằng tiếng Nhật Quay số của người muốn gửi tin nhắn (như số điện thoại của nhà,...), bắt đầu từ số mã vùng. ☎ × × × - × × × - × × × × ↓ Truyền đạt phần nội dung tin nhắn (30 giây)

Mục	Nội dung
	Mở tin nhắn  1 7 1 ↓ Hướng dẫn bằng tiếng Nhật  2 ↓ Hướng dẫn bằng tiếng Nhật Quay số điện thoại của người đã gửi tin nhắn, bắt đầu từ mã vùng. ↓  × × × - × × × - × × × × ↓ Nghe tin nhắn đã được ghi âm. ● Các công ty điện thoại cũng cung cấp dịch vụ gửi tin nhắn khi có động đất, lũ lụt. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với công ty điện thoại.
Kiểm tra trong nhà	● Tủ lạnh, các đồ dùng lớn trong nhà có thể bị đổ xuống khi có động đất, như vậy rất nguy hiểm. Hãy cố định chúng bằng giá đỡ kim loại hình chữ L, thanh đỡ, ... ● Những vật nặng như tivi, bình hoa, ... có khả năng sẽ bị rơi khi có động đất. Vì thế đừng đặt chúng ở những vị trí cao. ● Kính cửa sổ cũng có thể bị vỡ khi có động đất, rất nguy hiểm. Nên hãy dán tấm chống tán xạ mảnh vỡ kính để những mảnh vỡ kính không bị bắn ra. 

Mục	Nội dung																											
Đồ dùng cần thiết mang theo	● Đồ dùng cần thiết mang theo là những vật dụng cần thiết nhất định phải mang theo khi đến địa điểm lánh nạn. Hãy luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng.																											
	<table><tr><th>Nº</th><th>Loại</th><th>Ví dụ</th></tr><tr><td>1</td><td>Đồ quan trọng  </td><td>Tiền, sổ ngân hàng, con dấu, hộ chiếu, thẻ cư trú (在留カード), thẻ my number (マイナンバーカード), thẻ bảo hiểm (保険証), ...</td></tr><tr><td>2</td><td>Đồ ăn  </td><td>Những đồ ăn có thể ăn ngay mà không cần dùng lửa như bánh quy khô, đồ hộp, ...</td></tr><tr><td>3</td><td>Đồ uống  </td><td>Nước đóng chai, ...</td></tr><tr><td>4</td><td>Quần áo  </td><td>Khăn tắm, đồ lót, tất, ...</td></tr><tr><td>5</td><td>Thuốc  </td><td>Băng cá nhân, băng y tế, các loại thuốc thường dùng, ...</td></tr><tr><td>6</td><td>Khác  </td><td>Khăn giấy, bàn chải đánh răng, đồ dùng vệ sinh, tã giấy, radio cầm tay, đèn pin, pin, ...</td></tr></table>	Nº	Loại	Ví dụ	1	Đồ quan trọng 	Tiền, sổ ngân hàng, con dấu, hộ chiếu, thẻ cư trú (在留カード), thẻ my number (マイナンバーカード), thẻ bảo hiểm (保険証), ...	2	Đồ ăn 	Những đồ ăn có thể ăn ngay mà không cần dùng lửa như bánh quy khô, đồ hộp, ...	3	Đồ uống 	Nước đóng chai, ...	4	Quần áo 	Khăn tắm, đồ lót, tất, ...	5	Thuốc 	Băng cá nhân, băng y tế, các loại thuốc thường dùng, ...	6	Khác 	Khăn giấy, bàn chải đánh răng, đồ dùng vệ sinh, tã giấy, radio cầm tay, đèn pin, pin, ...						
	Nº	Loại	Ví dụ																									
	1	Đồ quan trọng 	Tiền, sổ ngân hàng, con dấu, hộ chiếu, thẻ cư trú (在留カード), thẻ my number (マイナンバーカード), thẻ bảo hiểm (保険証), ...																									
	2	Đồ ăn 	Những đồ ăn có thể ăn ngay mà không cần dùng lửa như bánh quy khô, đồ hộp, ...																									
	3	Đồ uống 	Nước đóng chai, ...																									
	4	Quần áo 	Khăn tắm, đồ lót, tất, ...																									
	5	Thuốc 	Băng cá nhân, băng y tế, các loại thuốc thường dùng, ...																									
6	Khác 	Khăn giấy, bàn chải đánh răng, đồ dùng vệ sinh, tã giấy, radio cầm tay, đèn pin, pin, ...																										
Đồ dự trữ	● Đồ dự trữ là những đồ cần chuẩn bị sẵn để có thể dùng được tại nhà trong vòng 03 ngày trong trường hợp bị mất điện, ga, nước, ...																											
	<table><tr><th>Nº</th><th>Loại</th><th>Ví dụ</th></tr><tr><td>1</td><td>Đồ uống  </td><td>Chuẩn bị 3 lít nước (nước đóng chai, ...) /ngày/người.</td></tr><tr><td>2</td><td>Đồ ăn  </td><td>Bánh quy khô, đồ hộp, mỳ ăn liền, socola, ...</td></tr><tr><td>3</td><td>Nhiên liệu đốt  </td><td>Bếp ga mini (chuẩn bị cả bình ga mini), ...</td></tr><tr><td>4</td><td>Nước  </td><td>Trữ nước trong bồn tắm, máy giặt. Trước khi đi ngủ, trữ nước vào trong ấm đun nước, chai, ...</td></tr><tr><td>5</td><td>Đồ vệ sinh cá nhân  </td><td>Bàn chải đánh răng, giấy vệ sinh, nhà vệ sinh di động, ...</td></tr><tr><td>6</td><td>Đồ dùng khi trời lạnh  </td><td>Chăn, túi ngủ, miếng dán giữ nhiệt dùng một lần, ...</td></tr><tr><td>7</td><td>Đồ dùng để nấu ăn  </td><td>Nồi, ấm đun nước, màng bọc thực phẩm (phủ lên bát đĩa, khi dùng xong thì không cần rửa bát đĩa), ...</td></tr><tr><td>8</td><td>Khác  </td><td>Thùng nhựa, xô, tấm bạt nylon, ...</td></tr></table>	Nº	Loại	Ví dụ	1	Đồ uống 	Chuẩn bị 3 lít nước (nước đóng chai, ...) /ngày/người.	2	Đồ ăn 	Bánh quy khô, đồ hộp, mỳ ăn liền, socola, ...	3	Nhiên liệu đốt 	Bếp ga mini (chuẩn bị cả bình ga mini), ...	4	Nước 	Trữ nước trong bồn tắm, máy giặt. Trước khi đi ngủ, trữ nước vào trong ấm đun nước, chai, ...	5	Đồ vệ sinh cá nhân 	Bàn chải đánh răng, giấy vệ sinh, nhà vệ sinh di động, ...	6	Đồ dùng khi trời lạnh 	Chăn, túi ngủ, miếng dán giữ nhiệt dùng một lần, ...	7	Đồ dùng để nấu ăn 	Nồi, ấm đun nước, màng bọc thực phẩm (phủ lên bát đĩa, khi dùng xong thì không cần rửa bát đĩa), ...	8	Khác 	Thùng nhựa, xô, tấm bạt nylon, ...
	Nº	Loại	Ví dụ																									
	1	Đồ uống 	Chuẩn bị 3 lít nước (nước đóng chai, ...) /ngày/người.																									
	2	Đồ ăn 	Bánh quy khô, đồ hộp, mỳ ăn liền, socola, ...																									
	3	Nhiên liệu đốt 	Bếp ga mini (chuẩn bị cả bình ga mini), ...																									
	4	Nước 	Trữ nước trong bồn tắm, máy giặt. Trước khi đi ngủ, trữ nước vào trong ấm đun nước, chai, ...																									
	5	Đồ vệ sinh cá nhân 	Bàn chải đánh răng, giấy vệ sinh, nhà vệ sinh di động, ...																									
	6	Đồ dùng khi trời lạnh 	Chăn, túi ngủ, miếng dán giữ nhiệt dùng một lần, ...																									
7	Đồ dùng để nấu ăn 	Nồi, ấm đun nước, màng bọc thực phẩm (phủ lên bát đĩa, khi dùng xong thì không cần rửa bát đĩa), ...																										
8	Khác 	Thùng nhựa, xô, tấm bạt nylon, ...																										

8

Chuẩn bị đối phó với động đất, lũ lụt (xung quanh nhà)

Điều quan trọng



- ① Hãy tạo mối quan hệ thân thiết với những người sống xung quanh bằng cách chào hỏi mỗi ngày.
- ② Hãy tham gia tập huấn phòng chống thiên tai (防災訓練) (luyện tập chuẩn bị cho động đất, lũ lụt).



Chuẩn bị xung quanh nhà để đối phó với động đất, lũ lụt

Mục	Nội dung
Giao lưu với những người sống xung quanh	● Khi có động đất, lũ lụt, những người sống xung quanh nhau cùng giúp đỡ nhau là điều hết sức quan trọng. Vì thế, hãy tạo mối quan hệ thân thiết với những người sống xung quanh bằng cách chào hỏi mỗi ngày. ● Hiệp hội giao lưu quốc tế Ogaki (大垣国際交流協会) (☎0584-82-2311) có tổ chức các sự kiện, hoạt động để gắn kết người nước ngoài và người Nhật.
Tập huấn phòng chống thiên tai	● Tập huấn phòng chống thiên tai là hoạt động được tổ chức nhằm phổ biến kiến thức chuẩn bị trước để ứng phó với động đất, lũ lụt cũng như luyện tập khi động đất, lũ lụt xảy ra. ● Để biết xem có tập huấn phòng chống thiên tai ở gần nhà hay không, hãy hỏi những người sống xung quanh hoặc Hội trưởng Hội tự quản (自治会長).

9

Những việc cần làm khi gặp động đất, lũ lụt

Điều quan trọng



【Khi gặp động đất】

① Tự bảo vệ bản thân mình

Tự bảo vệ bản thân bằng cách núp dưới gầm bàn để tránh các vật có thể rơi xuống.



② Tắt lửa

Khi rung lắc ngừng lại, hãy tắt lửa ở bếp ga, khoá van ga lại.
Những đồ dùng điện, hãy rút phích cắm ra.



③ Chuẩn bị để thoát ra ngoài

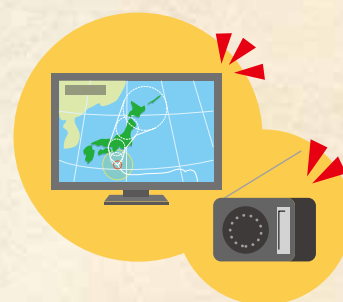
Mở sẵn cửa chính, cửa sổ trong phòng để có thể thoát ra ngoài bất cứ lúc nào.



【Khi gặp lũ lụt】

① Xem thông tin thời tiết trên tivi, internet

Hãy kiểm tra thông tin mới nhất về hướng di chuyển của bão, lượng mưa, ...
Kiểm tra thông tin sơ tán trên tivi hay internet.



② Khi có thông tin sơ tán hãy đi sơ tán ngay lập tức

Nếu có thông tin yêu cầu sơ tán tại nơi bạn sinh sống, hãy chấp hành đúng và đem theo các đồ dùng cần thiết (xem trang 9).



10 Địa điểm lánh nạn

Điều quan trọng 

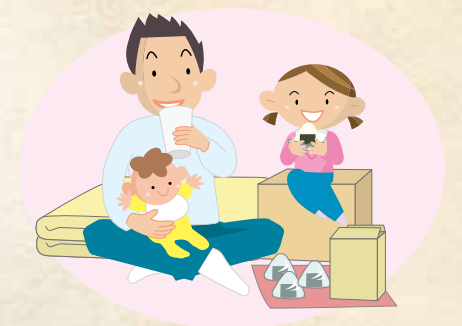
① Địa điểm lánh nạn là nơi nhiều người cùng sinh sống khi đang sơ tán.



② Mọi người sẽ được phát đồ ăn, nước uống và cùng nhau phân chia dọn dẹp địa điểm lánh nạn đó.



③ Những đồ cần thiết như đồ ăn, nước uống, chăn, ...đều sẽ được phát tới từng người. (Có khả năng sẽ mất một chút thời gian).



④ Những người đi sơ tán sẽ cùng nhau sinh sống. Vì thế hãy cùng nhau tuân thủ những quy định tại địa điểm lánh nạn.



⑤ Tin tưởng ngay vào những thông tin trên mạng xã hội, ...là cực kỳ nguy hiểm. Nếu có bất cứ câu hỏi hay thắc mắc nào, hãy xác nhận với những người xung quanh hoặc nhân viên thành phố.



Danh sách Địa điểm lánh nạn (避難所)
(không bao gồm Địa điểm lánh nạn đặc biệt (とくべつな 避難所))

	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại
Kobun	Trường tiểu học Kobun	1-34 Nishitogawa-cho	0584-78-2336
	Trường trung học cơ sở Kobun	1-82 Nishizaki-cho	0584-78-3068
	Nhà trẻ Marunouchi	2-78 Marunouchi	0584-78-3034
	Trung tâm khu vực Kobun	2-24 Higashitogawa-cho	0584-75-5016
	Hội trường thành Ogaki	2-53 Kuruwa-machi	0584-75-2665
	Trung tâm Suitopia, hội trường văn hóa	5-51 Murohon-machi	0584-74-6050
	Trung tâm Suitopia, hội trường học tập	5-51 Murohon-machi	0584-74-6050
	Hội trường phúc lợi tổng hợp	124 Baba-cho	0584-78-8181
	Nhà trẻ Minori	4-14 Murohon-machi	0584-78-4827
Higashi	Trường tiểu học Higashi	1180 Mitsuzuka-cho	0584-78-2338
	Trường trung học cơ sở Higashi	1169 Mitsuzuka-cho	0584-78-3329
	Trung tâm khu vực Higashi	6-207 Fujie-cho	0584-74-6032
	Học viện Hirano	65-3 Shimizu-cho	0584-78-3383
	Nhà trẻ Horin	166 Kaizone-cho	0584-78-7638
	Nhà trẻ Mitsuzuka	411-1 Mitsuzuka-cho	0584-78-5400
	Trường mẫu giáo Makoto	350 Mitsuzuka-cho	0584-81-7304
	Trường mẫu giáo Ogaki	11 Tenma-cho	0584-78-6386
	Trường nghề điều dưỡng Hiệp hội Y khoa thành phố Ogaki	129 Midorien	0584-75-3081
	Phân viện Ogaki	11 Tenma-cho	0584-78-3362
Nishi	Trường tiểu học Nishi	6-110 Kuzegawa-cho	0584-78-2339
	Trường trung học cơ sở Nishi	1-601-2 Wariden	0584-89-1017
	Nhà trẻ Yurikago	2-67 Minamikiriishi-cho	0584-78-5300
	Nhà trẻ Nishi	665-3 Minamiwakamori-cho	0584-78-3935
	Trung tâm khu vực Nishi	438 Minamiwakamori-cho	0584-73-1811
	Khu tưởng niệm Oku no Hosomichi musubi	2-26-1 Funa-machi	0584-84-8430
	Trường trung học phổ thông công nghiệp Ogaki	301-1 Minamiwakamori-cho	0584-81-1280
	Công ty cổ phần chế tạo máy Shinko	1682-2 Motoima-cho	0584-89-3122
	Nhà trẻ Kido	440 Kido-cho	0584-73-8007
	Hội trường bảo hiểm y tế Ibiiden	1-1 Hinode-cho	0584-81-3124
	Chi nhánh Ogaki của chùa Hohon	5 Howa-cho	0584-78-4854
Minami	Trường tiểu học Minami	1871 Miwa-cho	0584-78-2513
	Trường trung học cơ sở Minami	4-141 Minaminokawa-cho	0584-78-2337
	Nhà trẻ Minami	4-1 Minaminokawa-cho	0584-78-3934

	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại
Minami	Trung tâm khu vực Minami	1-74-1 Minaminokawa-cho	0584-73-2874
	Học viện Himawari	5-1463-1 Noginomori-cho	0584-78-2498
	Trung tâm phúc lợi người cao tuổi	4-94-1 Jinai-cho	0584-73-5002
	Trường trung học phổ thông Ogaki Higashi	1784 Miwa-cho	0584-81-2331
Kita	Trường tiểu học Kita	2302 Yashima-cho	0584-78-2516
	Trường trung học cơ sở Kita	2290 Yashima-cho	0584-78-3591
	Trường mầm non Kita	1-42-8 Muromura-cho	0584-73-7112
	Trung tâm khu vực Kita	6-105 Hayashi-machi	0584-81-7171
	Nhà đa năng Seinen no ie	1-13-1 Mitori-cho	0584-78-9308
	Trường trung học phổ thông Ogaki Nichidai	6-5 Hayashi-machi	0584-81-7323
Nisshin	Trường tiểu học Nisshin	1-34 Irikata	0584-89-1015
	Trường mầm non Nisshin	1-38 Irikata	0584-89-1721
	Trung tâm khu vực Nisshin	2-1611-1 Irikata	0584-89-9966
	Trung tâm hỗ trợ nuôi dạy trẻ phía Nam	6-45 Tobana	0584-89-1232
	Trường học hỗ trợ đặc biệt Ogaki	1-227-1 Nishiotoba	0584-89-4816
	Trường trung học phổ thông hỗ trợ đặc biệt Seino	1-181-1 Nishiotoba	0584-89-4848
Yasui	Trường tiểu học Yasui	1-1 Noginomori	0584-78-2762
	Nhà trẻ Yasui	1-1-2 Ooi	0584-81-1406
	Trường mẫu giáo Yasui	1-46-1 Noginomori	0584-74-5010
	Trung tâm khu vực Yasui	3-10 Higashimae	0584-82-0688
	Hội trường thị dân	1-2 Shinden-cho	0584-89-1111
	Nhà trẻ Nagasawa	3-63 Nagasawa-cho	0584-73-1579
	Hội trường Hợp tác xã nông nghiệp Nishimino	955-1 Higashimae-cho	0584-73-8111
Uruu	Trường tiểu học Uruu	1171 Kumano-cho	0584-91-1022
	Trung tâm khu vực Uruu	1438 Arao-cho	0584-92-2383
	Nhà trẻ Mutsumi	1019 Arao-cho	0584-91-2813
Shizusato	Trường tiểu học Shizusato	423 Kyutoku-cho	0584-91-1010
	Trường trung học cơ sở Seibu	337 Arakawa-cho	0584-91-7189
	Trung tâm đào tạo Seibu	357 Hinoki-cho	0584-92-2310
	Trường trung học phổ thông Ogaki Nishi	147-1 Nakazone-cho	0584-91-5611
	Nhà trẻ Aoi	685 Nakazone-cho	0584-92-1293
	Công ty cổ phần công nghiệp Taiheiyo	100 Kyutoku-cho	0584-93-0113
Ayasato	Trường tiểu học Ayasato	5-85 Ayano	0584-91-1018
	Trường mầm non Ayasato	5-87 Ayano	0584-91-4440
	Trung tâm khu vực Ayasato	6-111-1 Ayano	0584-91-6266

	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại
Ehigashi	Trường tiểu học Ehigashi	3-135 Uchiwara	0584-89-3502
	Trường trung học cơ sở Enami	4-66 Sobutsu	0584-89-1014
	Nhà trẻ Sumoto	4-67 Sobutsu	0584-89-5550
	Trường mẫu giáo Kiitos Garden	2-92 Sobutsu	0584-87-1139
	Trung tâm khu vực Ehigashi	2-10 Asakusa	0584-89-0600
	Trường trung học phổ thông Ogaki Minami	2-69 Asanaka	0584-89-2331
	Nhà trẻ Asakusa Hikari Nikoniko	3-48 Asakusa	0584-89-6279
Kawanami	Trường tiểu học Kawanami	1500 Umanose-cho	0584-89-1011
	Trường mẫu giáo Kawanami	1524 Umanose-cho	0584-89-1791
	Trung tâm khu vực Kawanami	1537 Furumiya-cho	0584-88-1233
	Nhà thi đấu võ thuật	2-1-1 Komeno-cho	0584-88-2550
Nakagawa	Trường tiểu học Nakagawa	2-460 Nakagawa-cho	0584-81-1016
	Trường trung học cơ sở Seiwa	6-60 Gakuden-cho	0584-75-2660
	Trung tâm khu vực Nakagawa	4-150 Nakagawa-cho	0584-75-2575
	Trung tâm gắn kết cộng đồng Nakagawa	4-668-1 Nakagawa-cho	0584-82-8888
	Trường trung học phổ thông Ogaki Kita	4-110-1 Nakagawa-cho	0584-81-2244
	Trường cao đẳng nữ sinh Ogaki	1-109 Nishinokawa-cho	0584-81-6811
	Trường đại học Gifu Kyoritsu	5-50 Kitagata-cho	0584-77-3511
	Nhà trẻ Ogaki Hikari	3-96 Nakagawa-cho	0584-74-5996
	Nhà trẻ Wakatake	1-110 Nishinokawa-cho	0584-73-2530
	Nhà trẻ Misogi	1-1591 Kitagata-cho	0584-75-1904
	Trường nghề kinh doanh tổng hợp Nhật Bản	4-46 Nakano-cho	0584-81-1465
Kono	Trường tiểu học Kono	1-171 Kono	0584-81-1033
	Trường mầm non Miki	3-27-1 Azuma-cho	0584-84-3553
	Trung tâm khu vực Wago	5-86-3 Kaihotsu-cho	0584-75-2365
	Trung tâm khu vực Miki	4-37-1 Kagano	0584-73-2864
	Nhà thi đấu tổng hợp	4-62 Kagano	0584-78-1122
	Trường trung học phổ thông Ogaki Shogyo	4-300 Kaihotsu-cho	0584-81-4483
	Nhà trẻ Konohana	5-658-1 Kaihotsu-cho	0584-84-7325
Arasaki	Trường tiểu học Arasaki	789 Nagamatsu-cho	0584-91-1039
	Trường mầm non Arasaki	771-1 Nagamatsu-cho	0584-91-7316
	Trung tâm khu vực Arasaki	80 Shima-cho	0584-92-0232
	Trung tâm phúc lợi tổng hợp người lao động	847-95 Nagamatsu-cho	0584-93-1100

	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại
Akasaka	Trường tiểu học Akasaka	1-49 Akasaka-shinmachi	0584-71-0106
	Trường trung học cơ sở Akasaka	3421 Akasaka-cho	0584-71-0830
	Trường mầm non Akasaka	1-49 Akasaka-shinmachi	0584-71-1635
	Trung tâm khu vực Akasaka Higashi	1-10 Akasaka-shinmachi	0584-71-4743
	Trung tâm khu vực Akasaka	3342-1 Akasaka-cho	0584-71-5044
Aohaka	Trường tiểu học Aohaka	1-787 Aohaka-cho	0584-91-0064
	Trường mầm non Aohaka	2-228 Aohaka-cho	0584-91-0262
	Trung tâm khu vực Aohaka	270-51 Hirui-cho	0584-91-1013
Makida	Trường tiểu học Makida	2672 Makida, Kamiishizu-cho	0584-47-2004
	Nhà thi đấu tổng hợp Kamiishizu	1995 Makida, Kamiishizu-cho	0584-46-3020
	Chi nhánh Makida	2200-2 Makida, Kamiishizu-cho	0584-47-2521
	Trung tâm giao lưu Utozaka	740-55 Makida, Kamiishizu-cho	—
Ichinose	Trường tiểu học Ichinose	1590 Ichinose, Kamiishizu-cho	0584-47-2326
	Trường trung học cơ sở Kamiishizu	100 Ichinose, Kamiishizu-cho	0584-47-2024
Tara	Trường tiểu học Tara	38 Miya, Kamiishizu-cho	0584-45-2619
	Trung tâm cải thiện môi trường nông thôn	1195 Uwahara, Kamiishizu-cho	0584-45-3111
	Trung tâm giao lưu Oku	335-1 Oku, Kamiishizu-cho	—
	Trung tâm giao lưu Tanihata	132 Tanihata, Kamiishizu-cho	—
	Hội trường công dân Kamitara	983 Kamitara, Kamiishizu-cho	—
	Trung tâm giao lưu Nishiyama	402-1 Nishiyama, Kamiishizu-cho	—
	Hội trường công dân Kamikajiya	82-1 Kamikajiya, Kamiishizu-cho	—
Toki	Trường tiểu học Toki	875 Donoue, Kamiishizu-cho	0584-45-3069
	Trung tâm phụ cải thiện môi trường nông thôn	2864-2 Shimoyama, Kamiishizu-cho	0584-45-2931
	Hội trường Eboshi Fureai	2860 Shimoyama, Kamiishizu-cho	0584-45-3001
Sunomata	Trường tiểu học Sunomata	242-1 Sunomata, Sunomata-cho	0584-62-5402
	Nhà trẻ Sunomata	483-1 Kamijuku, Sunomata-cho	0584-62-5153
	Nhà thiếu nhi Sunomata	483-1 Kamijuku, Sunomata-cho	0584-62-1533
	Hội trường Sunomata Sakura	510-1 Kamijuku, Sunomata-cho	0584-62-3900
	Trường trung học phổ thông Ogaki Sakura	468 Kamijuku, Sunomata-cho	0584-62-6131
	Trường trung học cơ sở Toan	952-43 Higashi Musubu, Anpachi-cho	0584-62-5408

11 Học tiếng Nhật

Điều quan trọng 

- ① Nếu có ý định sinh sống ở Nhật lâu dài, hãy trau dồi vốn tiếng Nhật của bản thân.
- ② Hoàn toàn có thể học tiếng Nhật tại Hiệp hội giao lưu quốc tế Ogaki (大垣国際交流協会).



Hướng dẫn chi tiết về việc học tiếng Nhật

Mục	Nội dung
Lớp học tiếng Nhật dành cho người nước ngoài 外国人市民のための日本語教室	● Đối tượng là những người chưa nói được tiếng Nhật nhiều. ● Giáo viên dạy tiếng Nhật đơn giản cho nhiều người nước ngoài. ● Chi phí vào khoảng từ 1.000 yen đến 2.000 yen/03 tháng.
Lớp học tiếng Nhật Man to Man マンツーマン日本語学習	● Đối tượng là những người chưa nói được tiếng Nhật nhiều. ● Một giáo viên sẽ trực tiếp dạy cho một người nước ngoài. ● Giáo viên và học sinh người nước ngoài sẽ cùng nhau nói chuyện và quyết định thời gian trong khoảng từ 8:30 đến 17:00, từ thứ Tư đến thứ Hai tuần kế tiếp. ● Chi phí là 1.000 yen/03 tháng.
Phòng nói tiếng Nhật にほんごおしゃべりルーム	● Đối tượng là những người chưa nói được tiếng Nhật nhiều. ● Người Nhật và người nước ngoài sẽ nói chuyện với nhau bằng tiếng Nhật. ● Thời gian từ 9:30 đến 12:30 Chủ nhật hàng tuần. ● Hoàn toàn không mất phí.
Nơi liên lạc, trao đổi	Hiệp hội giao lưu quốc tế Ogaki 5-51 Murohon-machi Ogaki-shi, tầng 2 Trung tâm Suitopia 大垣国際交流協会 大垣市室本町5-51 スイトピアセンター2階 (☎0584-82-2311)

12 Tham gia Hội tự quản

Điều quan trọng

- ① Hội tự quản (自治会) là tập hợp nhóm những người sống gần nhau. Hội sẽ thực hiện các hoạt động dọn dẹp vệ sinh khu vực sinh sống, dõi theo và bảo vệ trẻ em.
- ② Những người sống ở Nhật lâu năm hãy tham gia vào Hội tự quản.



Hướng dẫn chi tiết về Hội tự quản

Mục	Nội dung
Cách thức tham gia Hội tự quản	● Hãy liên hệ với Hội trưởng Hội tự quản (自治会長) (người đại diện Hội tự quản) để biết thông tin chi tiết. ● Để biết tên và số điện thoại của Hội trưởng Hội tự quản, vui lòng hỏi những người sống xung quanh, hoặc liên hệ tới Nhóm giao tiếp cộng đồng, Phòng Xúc tiến phát triển đô thị, Cơ quan hành chính thành phố 市役所 まちづくり推進課 地域コミュニティグループ (☎ 0584-47-8543).
Lợi ích của việc tham gia Hội tự quản	● Xây dựng được mối quan hệ thân thiết với những người sống xung quanh. ● Được Hội tự quản hỗ trợ khi có xảy ra động đất, lũ lụt, ... ● Có thể vứt rác tại Khu vứt rác của Hội tự quản.
Chi phí tham gia Hội tự quản	● Hãy liên hệ với Hội trưởng Hội tự quản để biết thông tin chi tiết.

Điều quan trọng



- Hãy tuân thủ các quy định về phân loại rác, ngày vớt rác, thời gian vớt rác (trước 8:30 sáng), địa điểm vớt rác, ...



Mục	Nội dung
Cách phân loại rác	① Rác cháy được (もえる ごみ) ② Rác không cháy được (もえない ごみ) (gồm: nồi, cốc, bình xịt,...) ③ Chai nhựa (Nắp chai được phân loại vào nhóm chai đựng · cốc · khay đựng). ④ Rác thải có hại (有害 ごみ) (gồm pin khô, đèn huỳnh quang, ...) ⑤ Chai, lọ thủy tinh (ビン) ⑥ Lon (カン) ⑦ Chai đựng (ボトル) · cốc (カップ) · khay đựng (トレイ) (những đồ có dán nhãn プラ)
Cách vứt rác cháy được và rác không cháy được	● Hãy bỏ rác vào túi đựng rác đã được thành phố quy định. ● Hãy để rác dễ bắt lửa (như bật lửa, bình xịt, sạc dự phòng điện thoại, ...) vào các thùng đựng có màu xanh da trời. ● Túi đựng rác có thể mua được siêu thị, cửa hàng tiện lợi, ... ● Giá bán túi đựng rác (gồm 10 túi) như sau: ・ Rác cháy được (もえるごみ) Loại to (大) 500 yen - Loại nhỏ (小) 300 yen ・ Rác không cháy được (もえないごみ) Loại to (大) 500 yen - Loại nhỏ (小) 300 yen
Nơi liên lạc, trao đổi	Trung tâm xử lý rác thải クリーンセンター (☎0584-89-4124)

14 Thuê nhà ở công của tỉnh, thành phố

Điều quan trọng 

- ① Tại thành phố Ogaki có nhà ở công (公営住宅) (nhà do tỉnh, thành phố cho thuê).
- ② Nhà ở công hướng đến đối tượng cho thuê là những người có thu nhập thấp. Và có những quy định riêng đối với việc cho thuê nhà ở công này.



Hướng dẫn chi tiết về nhà ở công

Mục	Nội dung
Nhà ở công của thành phố 市営住宅 (nhà thuê từ thành phố) (市から借りる部屋)	◆ Địa điểm: Tsurumi (鶴見)・Wago (和合)・Sobutsu (外漕)・Enami (江並), ... ◆ Đăng ký thuê: Đăng ký thuê từ ngày 01 đến ngày 15 của các tháng 3, 6, 9, 12. ◆ Quy định: Thu nhập thấp hơn ngưỡng được quy định; chấp hành đóng thuế đầy đủ, đúng hạn, ...
Nhà ở công của tỉnh 県営住宅 (nhà thuê từ tỉnh) (県から借りる部屋)	◆ Địa điểm: Fujie (藤江), Arasaki (荒崎) ◆ Đăng ký thuê: Liên lạc tới Công ty quản lý nhà ở công tỉnh Gifu (岐阜県住宅供給公社) (☎0584-81-8503) để biết thông tin chi tiết.
Nơi liên lạc, trao đổi	Công ty quản lý nhà ở công tỉnh Gifu (tầng 6 Workshop 24 6-52-18 Imajuku) 岐阜県住宅供給公社 (今宿6-52-18 ワークショップ24 6階) ◆ Hỏi về nhà ở công của thành phố, gọi: ☎ 0584-47-8192 ◆ Hỏi về nhà ở công của tỉnh, gọi: ☎ 0584-81-8503

15 Quy định khi nuôi chó

Điều quan trọng 

- ① Khi nuôi chó, cần phải gửi thông báo (とどけで) lên thành phố.
- ② Cần tiêm chủng cho chó để không mắc bệnh dại (狂犬病).
- ③ Khi nuôi chó, hãy nghiêm chỉnh chấp hành các quy định.



Quy định khi nuôi chó

Mục	Nội dung
Khi nuôi chó	● Cần gửi thông báo (とどけで) lên thành phố đối với chó từ 91 ngày tuổi trở lên kể từ khi được sinh ra. ● Gửi thông báo lên Phòng vệ sinh môi trường, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 環境衛生課). ● Khi gửi thông báo (とどけで) lên thành phố, cần nộp 3000 yen. ● Khi chó mất hoặc tặng cho ai khác thì cũng cần phải gửi thông báo lên Phòng vệ sinh môi trường.
Tiêm phòng bệnh dại	● Bệnh dại không phải chỉ lây sang chó, mà còn có thể lây sang cho người hoặc mèo. ● Nếu mắc bệnh dại, nhất định sẽ không qua khỏi. ● Mỗi năm 01 lần, phải tiêm phòng bệnh dại cho chó.
Cần tuân thủ	● Khi dẫn chó đi dạo, hãy dọn phân chó vào túi nilon và mang về. ● Nếu nuôi chó bên ngoài nhà, hãy xích chó lại.
Nơi liên lạc, trao đổi	Nhóm vệ sinh và đời sống, Phòng vệ sinh môi trường, Cơ quan hành chính thành phố 市役所 環境衛生課 生活衛生グループ (☎0584-47-8571)

16

Trao đổi, tư vấn về cuộc sống

Mục	Nội dung																																																				
Phiếu dân cư (住民票) Giấy chứng nhận đăng ký con dấu (印鑑登録証明書)等	● Là nơi thực hiện thủ tục khi thay đổi về nơi ở. ● Là nơi thực hiện thủ tục khi sinh em bé hay gia đình có người mất. ● Là nơi nhận phiếu dân cư (住民票), chứng nhận con dấu (印鑑証明).																																																				
	<table><tr><th>Tên</th><th>Địa chỉ</th><th>Số điện thoại</th><th>Ngày nghỉ</th></tr><tr><td>Phòng dịch vụ tư vấn, Cơ quan hành chính thành phố</td><td>2-29 Marunouchi</td><td>0584-47-8763 0584-47-8764</td><td>Thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ</td></tr><tr><td>Trung tâm dịch vụ phía Đông</td><td>4-35-10 Kono</td><td>0584-77-0133</td><td>Thứ Hai</td></tr><tr><td>Trung tâm dịch vụ phía Tây</td><td>357 Hinoki-cho</td><td>0584-93-3033</td><td>Thứ Năm</td></tr><tr><td>Trung tâm dịch vụ phía Nam</td><td>6-45 Tobana</td><td>0584-87-0511</td><td>Thứ Ba</td></tr><tr><td>Trung tâm dịch vụ phía Bắc</td><td>4-150 Nakagawa-cho</td><td>0584-77-0311</td><td>Thứ Ba</td></tr><tr><td>Trung tâm dịch vụ hội trường thị dân</td><td>1-2 Shinden-cho</td><td>0584-87-0211</td><td>Thứ Tư</td></tr><tr><td>Trung tâm dịch vụ Akasaka</td><td>113-2 Hirui-cho</td><td>0584-71-1111</td><td>Chủ nhật</td></tr><tr><td>Trung tâm dịch vụ công dân phía Bắc ga Ogaki</td><td>6-80-21 Hayashi-machi</td><td>0584-71-7666</td><td>Không</td></tr><tr><td>Văn phòng khu vực Kamiishizu</td><td>1380 Uwahara,Kamiishizu-cho</td><td>0584-45-3111</td><td rowspan="5">Thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ</td></tr><tr><td>Chi nhánh Makida Văn phòng khu vực Kamiishizu</td><td>2200-2 Makida, Kamiishizu-cho</td><td>0584-47-2521</td></tr><tr><td>Chi nhánh Ichinose Văn phòng khu vực Kamiishizu</td><td>1593-2 Ichinose, Kamiishizu-cho</td><td>0584-47-2300</td></tr><tr><td>Chi nhánh Toki Văn phòng khu vực Kamiishizu</td><td>2862-1 Shimoyama, Kamiishizu-cho</td><td>0584-45-3001</td></tr><tr><td>Văn phòng khu vực Sunomata</td><td>473-1 Kamijuku, Sunomata-cho</td><td>0584-62-3111</td></tr></table>	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Ngày nghỉ	Phòng dịch vụ tư vấn, Cơ quan hành chính thành phố	2-29 Marunouchi	0584-47-8763 0584-47-8764	Thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ	Trung tâm dịch vụ phía Đông	4-35-10 Kono	0584-77-0133	Thứ Hai	Trung tâm dịch vụ phía Tây	357 Hinoki-cho	0584-93-3033	Thứ Năm	Trung tâm dịch vụ phía Nam	6-45 Tobana	0584-87-0511	Thứ Ba	Trung tâm dịch vụ phía Bắc	4-150 Nakagawa-cho	0584-77-0311	Thứ Ba	Trung tâm dịch vụ hội trường thị dân	1-2 Shinden-cho	0584-87-0211	Thứ Tư	Trung tâm dịch vụ Akasaka	113-2 Hirui-cho	0584-71-1111	Chủ nhật	Trung tâm dịch vụ công dân phía Bắc ga Ogaki	6-80-21 Hayashi-machi	0584-71-7666	Không	Văn phòng khu vực Kamiishizu	1380 Uwahara,Kamiishizu-cho	0584-45-3111	Thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ	Chi nhánh Makida Văn phòng khu vực Kamiishizu	2200-2 Makida, Kamiishizu-cho	0584-47-2521	Chi nhánh Ichinose Văn phòng khu vực Kamiishizu	1593-2 Ichinose, Kamiishizu-cho	0584-47-2300	Chi nhánh Toki Văn phòng khu vực Kamiishizu	2862-1 Shimoyama, Kamiishizu-cho	0584-45-3001	Văn phòng khu vực Sunomata	473-1 Kamijuku, Sunomata-cho	0584-62-3111
	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Ngày nghỉ																																																	
	Phòng dịch vụ tư vấn, Cơ quan hành chính thành phố	2-29 Marunouchi	0584-47-8763 0584-47-8764	Thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ																																																	
	Trung tâm dịch vụ phía Đông	4-35-10 Kono	0584-77-0133	Thứ Hai																																																	
	Trung tâm dịch vụ phía Tây	357 Hinoki-cho	0584-93-3033	Thứ Năm																																																	
	Trung tâm dịch vụ phía Nam	6-45 Tobana	0584-87-0511	Thứ Ba																																																	
	Trung tâm dịch vụ phía Bắc	4-150 Nakagawa-cho	0584-77-0311	Thứ Ba																																																	
	Trung tâm dịch vụ hội trường thị dân	1-2 Shinden-cho	0584-87-0211	Thứ Tư																																																	
	Trung tâm dịch vụ Akasaka	113-2 Hirui-cho	0584-71-1111	Chủ nhật																																																	
	Trung tâm dịch vụ công dân phía Bắc ga Ogaki	6-80-21 Hayashi-machi	0584-71-7666	Không																																																	
	Văn phòng khu vực Kamiishizu	1380 Uwahara,Kamiishizu-cho	0584-45-3111	Thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ																																																	
	Chi nhánh Makida Văn phòng khu vực Kamiishizu	2200-2 Makida, Kamiishizu-cho	0584-47-2521																																																		
	Chi nhánh Ichinose Văn phòng khu vực Kamiishizu	1593-2 Ichinose, Kamiishizu-cho	0584-47-2300																																																		
	Chi nhánh Toki Văn phòng khu vực Kamiishizu	2862-1 Shimoyama, Kamiishizu-cho	0584-45-3001																																																		
	Văn phòng khu vực Sunomata	473-1 Kamijuku, Sunomata-cho	0584-62-3111																																																		
※ Tên thường gọi (tên gọi dùng ở Nhật Bản) ghi trên Phiếu dân cư (住民票) . . . Phòng dịch vụ tư vấn, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 窓口サービス課)																																																					
※ Trung tâm dịch vụ (サービスセンター)・Văn phòng khu vực (地域事務所)・Chi nhánh (支所) có đôi khi không làm thủ tục được.																																																					
※ Từ 29/12 đến 3/1 là ngày nghỉ.																																																					
Nước	Vui lòng trao đổi với Quầy dịch vụ khách hàng về tiền nước, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 水道料金お客様窓口) (☎0584-71-8848):																																																				
	● Khi bắt đầu sử dụng, ngừng sử dụng nước; ● Khi thay đổi người chi trả tiền sử dụng nước hoặc thay đổi phương thức thanh toán; ● Khi có trao đổi về tiền sử dụng nước.																																																				
Điện Gas	Về điện và gas, hãy trao đổi với công ty điện・ga hoặc công ty cho thuê nhà.																																																				

17 Khi gặp khó khăn trong công việc

Điều quan trọng 

- ① Khi gặp khó khăn trong công việc, bất kể là về vấn đề tiền lương, thời gian làm việc, ... thì đều có thể liên hệ, trao đổi với Sở lao động tỉnh Gifu (岐阜労働局) hoặc Văn phòng thanh tra tiêu chuẩn lao động Ogaki (大垣労働基準監督署).



Nơi liên hệ, trao đổi khi gặp khó khăn trong công việc

Mục	Nội dung
Sở lao động tỉnh Gifu	◆ Có phiên dịch tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha. ◆ Có phiên dịch từ 9:00 đến 16:00 các ngày thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm. ◆ Địa điểm: Tầng 3 Khu phức hợp văn phòng cơ quan nhà nước tỉnh Gifu 5-13 Kinryu-cho, Gifu-shi 岐阜合同庁舎3階 岐阜市金竜町5-13 (☎ 058-245-8102)
Văn phòng thanh tra tiêu chuẩn lao động Ogaki	◆ Thời gian: từ 8:30 đến 17:15 Nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ. ◆ Địa điểm: 1-1-1 Fujie-cho 藤江町1-1-1 (☎ 0584-78-5184) Không có phiên dịch.

18 Khi tìm việc

Điều quan trọng 

- ① Khi muốn tìm việc hãy tới Hello Work (ハローワーク).
- ② Nếu nói được tiếng Nhật, hoàn toàn có thể tìm được một công việc tốt.
Vì thế, hãy tích cực trau dồi vốn tiếng Nhật nhé.



Nơi tìm việc

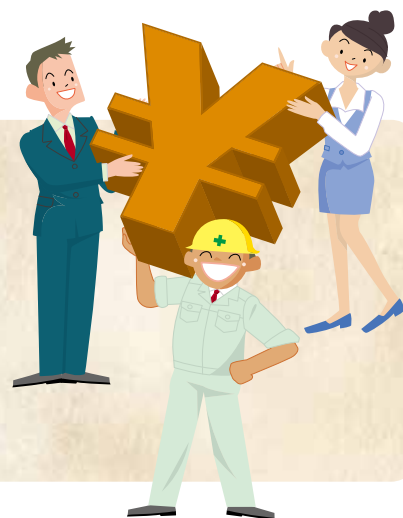
Mục	Nội dung
Hello Work Ogaki ハローワーク大垣	◆ Thời gian: từ 8:30 đến 17:15 (nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ) ◆ Địa điểm: 1-1-8 Fujie-cho 藤江町1-1-8 (☎ 0584-80-5061) ◆ Có phiên dịch tiếng Bồ Đào Nha vào các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, từ 9:00 đến 16:00. Có phiên dịch tiếng Trung Quốc vào các ngày thứ Hai, thứ Ba, thứ Năm, thứ Sáu, từ 9:00 đến 16:00. Có phiên dịch tiếng Anh vào thứ Ba từ 9:00 đến 16:00.
Work Plaza Ogaki ワークプラザおおがき	◆ Thời gian: từ 8:30 đến 17:15 (nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ) ◆ Địa điểm: tầng 6 Cơ quan hành chính thành phố Ogaki 大垣市役所6階 (☎ 0584-47-7571)
Học tiếng Nhật	◆ Tại Hello Work, có lớp học tiếng Nhật dành cho người nước ngoài đang đi tìm việc. ◆ Tại Hiệp hội giao lưu quốc tế Ogaki (大垣国際交流協会) (xem trang 17) cũng có lớp học tiếng Nhật dành cho người nước ngoài.

19 Thuế

Điều quan trọng



- ① Thuế (税金) là khoản tiền mà người sống ở Nhật phải đóng cho nhà nước, tỉnh, thành phố, ...
- ② Nhà nước, tỉnh, thành phố sẽ sử dụng tiền thuế thu được vào mục đích chung, như xây dựng đường xá, trường học,....



Hướng dẫn chi tiết về thuế

Mục	Nội dung
Thuế thu nhập 所得税	● Là loại thuế đóng cho nhà nước dựa trên thu nhập.
Thuế thị dân (Thuế tỉnh, thành phố) 住民税 (市県民税)	● Là loại thuế đóng cho tỉnh, thành phố dựa trên thu nhập của năm trước đó.
Thuế xe cơ giới • Thuế xe cơ giới hạng nhẹ 自動車税 • 軽自動車税種別割	● Là loại thuế mà người sở hữu ô tô, xe máy, ... đóng cho tỉnh, thành phố. ● Khi mua, bán xe ô tô, xe máy, cần phải làm thủ tục thay đổi tên của người sở hữu.
Thuế tài sản cố định 固定資産税	● Là loại thuế mà người sở hữu đất, nhà (vật kiến trúc) đóng cho thành phố.
Giấy chứng nhận 証明書	● Giấy chứng nhận thu nhập chịu thuế (所得課税証明書): Cần thiết khi xin gia hạn Visa, khi gửi con vào nhà trẻ (300 yen). ● Giấy chứng nhận đóng thuế (納税証明書): Cần thiết khi gia hạn Visa, xin thuê nhà ở công của tỉnh (300 yen).
Nơi liên hệ, trao đổi	● Về tiền thuế đóng cho thành phố: • Thuế thị dân (住民税)Phòng thuế (課税課) (☎0584-47-8179) • Thuế xe cơ giới hạng nhẹPhòng thuế (課税課) (☎0584-47-8143) (軽自動車税 種別割) • Thuế tài sản cố định (đất đai) ...Phòng thuế (課税課) (☎0584-47-8168) (固定資産税(土地)) • Thuế tài sản cố định (nhà)Phòng thuế (課税課) (☎0584-47-8178) (固定資産税(家屋)) • Giấy chứng nhận (証明書)Phòng thuế (課税課) (☎0584-47-8169) • Về việc đóng thuếPhòng thu thuế (収納課) (☎0584-47-8729) ● Về thuế xe cơ giới: - Văn phòng thuế Seino (西濃県税事務所) (☎0584-73-1111) ● Về thuế thu nhập: - Sở thuế Ogaki (大垣税務署) (☎0584-78-4101) ● Nếu trễ hạn nộp thuế thì số tiền phải nộp sẽ tăng lên.

20 Lương hưu

Điều quan trọng

- ① Nếu tham gia Bảo hiểm lương hưu, sẽ nhận được tiền khi già yếu, khi bị bệnh, bị thương và không thể làm việc.
- ② Tại Nhật, những người từ 20 tuổi đến 59 tuổi nhất định sẽ tham gia Bảo hiểm lương hưu quốc dân (国民年金).



Hướng dẫn chi tiết về Bảo hiểm lương hưu quốc dân

Mục	Nội dung
Cách thức tham gia	● Những người làm việc tại công ty sẽ tham gia Bảo hiểm lương hưu tại công ty. Nếu có bất cứ thắc mắc nào, hãy trao đổi với phía công ty. ● Những người không làm việc tại công ty thì đăng ký tham gia với Nhóm lương hưu quốc dân, Phòng y tế quốc gia, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 国保医療課 国民年金グループ) (☎0584-47-8129).
Phí bảo hiểm	● Phí bảo hiểm lương hưu sẽ thay đổi theo từng năm. ● Trường hợp khó có thể đóng được phí bảo hiểm lương hưu, hãy liên hệ và trao đổi với Nhóm lương hưu quốc dân, Phòng y tế quốc gia, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 国保医療課 国民年金グループ) (☎0584-47-8129).
Cách thức nhận lương hưu	● Khi đạt 65 tuổi, khi bị bệnh, bị thương mà không thể làm việc được thì hãy liên hệ với Văn phòng lương hưu Ogaki (大垣年金事務所). ● Trường hợp ngừng tham gia đóng Bảo hiểm lương hưu tại Nhật và trở về nước, nếu như đã tham gia đóng Bảo hiểm lương hưu trên 06 tháng thì sẽ nhận được khoản tiền trợ cấp lương hưu một lần (脱退一時金).
Kết hợp đóng lương hưu	● Có quốc gia cho phép kết hợp Bảo hiểm lương hưu đã đóng tại nước đó với Bảo hiểm lương hưu đóng tại Nhật. ● Chi tiết vui lòng liên hệ Văn phòng lương hưu Ogaki (大垣年金事務所) 114-2 Yashima-cho/八島町114-2 (☎584-78-5166).

21 Hỗ trợ nuôi dạy trẻ

Điều quan trọng



- ① Thành phố sẽ hỗ trợ việc nuôi dạy trẻ.
- ② Trong quá trình nuôi dạy trẻ, nếu có bất cứ khó khăn nào, hãy liên hệ với thành phố để được hỗ trợ.



Khi có em bé

Mục	Nội dung
Giấy thông báo mang thai	● Khi mang thai, hãy nhanh chóng nộp giấy thông báo (妊娠届出書) tới Trung tâm y tế (保健センター).
Khám sức khỏe thai kỳ 妊婦健康診査	● Khi nộp giấy thông báo mang thai, sẽ nhận được Sổ tay sức khỏe mẹ và bé (母子健康手帳), phiếu kiểm tra sức khỏe thai kỳ (妊婦健康診査の受診票). Khi đi kiểm tra sức khỏe, hãy đưa chúng cho bệnh viện.
Giấy khai sinh 出生届	● Khi trẻ được sinh ra, hãy nộp giấy khai sinh tại Phòng dịch vụ tư vấn, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 窓口サービス課) trong vòng 14 ngày.

Hướng dẫn chi tiết về việc hỗ trợ nuôi dạy trẻ

Mục	Nội dung
Trợ cấp trẻ em	● Là khoản tiền trợ cấp cho các bậc phụ huynh đang nuôi con nhỏ cho đến tuổi học trung học cơ sở, sinh sống ở thành phố Ogaki (Trường hợp con không sống tại Nhật thì không thể nhận khoản trợ cấp này). ● Tùy vào độ tuổi của trẻ, thu nhập của phụ huynh mà số tiền trợ cấp sẽ khác nhau.
Trợ cấp nuôi con	● Là khoản tiền trợ cấp hướng tới đối tượng bố, mẹ đơn thân nuôi con cho đến hết 18 tuổi.
Trợ cấp nuôi con đặc biệt	● Là khoản tiền trợ cấp hướng tới đối tượng là các gia đình nuôi con bị khuyết tật, cho đến hết 19 tuổi.
Nơi liên hệ, trao đổi	● Nhóm phúc lợi nhi đồng, Phòng hỗ trợ nuôi dạy trẻ, Cơ quan hành chính thành phố 市役所 子育て支援課 児童福祉グループ (☎0584-47-7092)

■ Các trường hợp không mất chi phí khi khám bệnh (cũng có những trường hợp mất phí)

Mục	Nội dung
Y tế dành cho trẻ em	● Trẻ em cho đến hết 18 tuổi sống tại thành phố Ogaki sẽ không mất chi phí khi đi khám tại bệnh viện. ● Tùy vào mục khám chữa bệnh, có những trường hợp sẽ mất chi phí.
Y tế dành cho gia đình đơn thân	● Bố, mẹ trong gia đình đơn thân nuôi con cho đến hết 18 tuổi sẽ không mất chi phí khi đi khám tại bệnh viện. ● Tùy vào mục khám chữa bệnh, có những trường hợp sẽ mất chi phí. ● Trường hợp thu nhập của gia đình vượt quá ngưỡng quy định thì sẽ mất chi phí khi đi khám bệnh.
Y tế dành cho người có khiếm khuyết về thể chất, tinh thần	● Với những người có khiếm khuyết về thể chất, tinh thần, sẽ không mất chi phí khi đi khám tại bệnh viện. ● Tùy vào mục khám chữa bệnh, có những trường hợp sẽ mất chi phí. ● Trường hợp thu nhập của gia đình vượt quá ngưỡng quy định thì sẽ mất chi phí khi đi khám bệnh.
Nơi liên hệ, trao đổi	Nhóm y tế phúc lợi ・ y tế hậu kỳ, Phòng y tế quốc gia, Cơ quan hành chính thành phố 市役所 国保医療課 福祉医療・後期医療グループ (☎0584-47-8140)

■ Nhận hỗ trợ khi sinh con

Mục	Nội dung
Tiền hỗ trợ một lần khi sinh con	● Khi sinh con, sẽ nhận được khoản tiền hỗ trợ này từ bảo hiểm y tế. ● Đối với những người làm việc tại công ty, vui lòng liên hệ công ty để biết thêm thông tin chi tiết. Những người không làm việc tại công ty thì vui lòng liên hệ Nhóm bảo hiểm y tế quốc dân, Phòng y tế quốc gia, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 国保医療課 国民健康保険グループ) (☎0584-47-8132) để biết thêm thông tin chi tiết.
Tiền mừng sinh con	● Khi sinh từ bé thứ ba trở lên, sẽ nhận được tiền mừng là 50 nghìn yen. ● Chi tiết liên hệ Nhóm phúc lợi nhi đồng, Phòng hỗ trợ nuôi dạy trẻ, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 子育て支援課 児童福祉グループ) (☎0584-47-7092).

Tư vấn liên quan đến trẻ

Mục	Nội dung
Tư vấn về nuôi dạy trẻ	◆ Ngày làm việc: Hàng ngày (nghỉ từ 29/12 đến 3/1). ◆ Thời gian: từ 9:15 đến 18:00 (thứ Hai ngoại trừ ngày lễ: từ 8:30 đến 17:15) ◆ Nội dung: Tư vấn về những khó khăn trong việc nuôi dạy trẻ. ◆ Địa điểm: Trung tâm hỗ trợ nuôi dạy trẻ Kidspia Ogaki (Thứ Hai ngoại trừ ngày lễ: Phòng hỗ trợ nuôi dạy trẻ, Cơ quan hành chính thành phố) (☎0800-200-7114)
Tư vấn về trẻ	◆ Ngày làm việc: từ thứ Hai đến thứ Sáu (nghỉ ngày lễ và từ 29/12 đến 3/1). ◆ Thời gian: từ 8:30 đến 17:15 ◆ Nội dung: Tư vấn khi trẻ không đến trường, bị bắt nạt ở trường hoặc khi có bất cứ khó khăn hay thắc mắc nào. ◆ Địa điểm: Trung tâm tư vấn trẻ em Seino (5-1458-10 Noginomori-cho) 西濃子ども相談センター 禾森町5-1458-10 (☎0584-78-4838)
Tư vấn về sự phát triển của trẻ	◆ Ngày: từ thứ Hai đến thứ Sáu (nghỉ ngày lễ và từ 29/12 đến 3/1). ◆ Thời gian: từ 8:30 đến 17:15 ◆ Nội dung: Tư vấn khi có lo lắng về sự phát triển của trẻ trong lời nói, hành động, ... ◆ Địa điểm: Nhóm hỗ trợ phát triển của trẻ, Phòng hỗ trợ nuôi dạy trẻ, Cơ quan hành chính thành phố 市役所 子育て支援課 発達支援グループ (☎0584-47-7291).
Tư vấn về giáo dục trong gia đình	◆ Ngày: từ thứ Hai đến thứ Sáu (nghỉ ngày lễ và từ 29/12 đến 3/1). ◆ Thời gian: từ 9:00 đến 16:00 ◆ Nội dung: Tư vấn khi gặp các vấn đề như trẻ không tuân thủ theo các quy tắc, lời hứa, ... ◆ Địa điểm: Phòng xã hội – giáo dục – thể thao, Ủy ban giáo dục, Cơ quan hành chính thành phố 市役所 教育委員会 社会教育スポーツ課 社会教育グループ (☎0584-47-8031)

Sử dụng khi bố mẹ, trẻ em lên xe bus

Mục	Nội dung
Vé xe bus dành cho bố mẹ, trẻ em 親子お出かけバスチケット	● Là vé xe mà bố mẹ và các bé cho đến hết năm thứ sáu tiểu học dùng khi lên xe bus mà không mất tiền. ● Vui lòng liên hệ Nhóm phúc lợi nhi đồng, Phòng hỗ trợ nuôi dạy trẻ, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 子育て支援課 児童福祉グループ) (☎0584-47-7092) để biết thêm thông tin chi tiết.

Khác

Mục	Nội dung
Lớp giữ trẻ khi gia đình vắng nhà 留守家庭児童教室	● Khi bố mẹ vì lý do công việc không thể ở nhà từ 15 ngày trở lên trong một tháng thì sẽ nhận giữ trẻ từ tiểu học năm nhất đến năm thứ tư sau giờ học trên trường. ● Thời gian giữ trẻ: (1) Từ thứ Hai đến thứ Sáu... Từ sau giờ học đến 18:00 (※) (2) Ngày nghỉ vào ngày trong tuần, như ngày sau Đại hội thể thao (運動会) ... từ 7:30 đến 18:00 (※) (3) Nghỉ hè (夏休み)・nghỉ đông (冬休み)・nghỉ xuân (春休み) ... từ 7:30 đến 18:00 (※) ※ Có thể kéo dài đến 19:00 (Tuy nhiên sẽ mất thêm phí). ● Chi phí phải trả sẽ được tính dựa trên thu nhập của năm trước đó. ● Vui lòng liên hệ Nhóm thanh thiếu niên, Phòng xã hội – giáo dục – thể thao, Ủy ban giáo dục, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 教育委員会 社会教育スポーツ課 青少年・留守家庭グループ) (☎0584-47-8063) để biết thêm thông tin chi tiết.
Hội trẻ em 子ども会	● Là tập hợp các bé sống gần nhau. Thực hiện các hoạt động như: cắm trại, tiệc mừng Giáng sinh, tập thể dục buổi sáng khi nghỉ hè, ... ● Mọi quan hệ của các bé sẽ càng trở lên gần gũi. ● Vui lòng liên hệ Hội trưởng Hội giáo dục trẻ em (子ども会育成会長) ở nơi sinh sống để biết thêm thông tin chi tiết.
Chế độ hỗ trợ đi học 就学援助制度	● Trường hợp gia đình có trẻ đang theo học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở công lập tại thành phố Ogaki, nếu gặp khó khăn trong việc chi trả tiền ăn trưa cho trẻ thì có thể được hoàn trả một phần khoản tiền đã đóng. ● Trường hợp có thu nhập vượt quá mức quy định thì sẽ không được nhận. ● Chi tiết vui lòng liên hệ tới trường tiểu học, trung học cơ sở mà trẻ đang theo học, hoặc Nhóm Kế hoạch tổng hợp, Phòng tổng vụ, Ủy ban giáo dục, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 教育委員会 庶務課 企画総務グループ) (☎0584-47-8022).

22

Gửi trẻ

Điều quan trọng



- ① Khi bố mẹ đi làm, nơi nhận giữ trẻ gọi là nhà trẻ (保育園), nơi nhận dạy học cho trẻ gọi là trường mẫu giáo (幼稚園).
- ② Để gửi trẻ từ tháng 4 hàng năm tại nhà trẻ hay trường mẫu giáo, cần phải đăng ký từ tháng 10 năm trước.



Hướng dẫn chi tiết về nhà trẻ · trường mẫu giáo

Mục	Nội dung
Nhà trẻ (保育園)	● Là nơi giữ trẻ khi phụ huynh vì các lý do như công việc, bị bệnh, ... nên không thể trông coi các em được. ● Chi phí giữ trẻ sẽ thay đổi, phụ thuộc vào thu nhập năm trước của phụ huynh, độ tuổi của trẻ, số lượng trẻ, ... ● Cũng có những nơi nhận trông giữ trẻ sơ sinh hoặc nhận trông giữ trẻ chỉ trong một thời gian ngắn.
Trường mẫu giáo (幼稚園)	● Là nơi dạy học cho trẻ từ 03 ~ 05 tuổi. ● Tùy vào độ tuổi của trẻ mà chi phí sẽ khác nhau.
Trường mầm non (幼保園) Nhà trẻ kết hợp trường mẫu giáo (認定こども園)	● Có những nơi vừa là nhà trẻ (保育園), vừa là trường mẫu giáo (幼稚園).
Nơi liên hệ, trao đổi	Phòng giáo dục, Cơ quan hành chính thành phố 市役所 保育課 (☎0584-47-7096) Đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo... tư lập (không phải do Cơ quan hành chính thành phố lập lên) hãy trực tiếp liên hệ với nhà trẻ, trường mẫu giáo, ... đó để biết thêm thông tin chi tiết.

Danh sách các nhà trẻ, trường mẫu giáo trong thành phố

Nhà trẻ (保育園)

	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Đối tượng
Nhà trẻ thành phố lập	Marunouchi	2-78 Marunouchi	0584-78-3034	Trẻ từ 02 tháng tuổi trở lên
	Yurikago	2-67 Minamikiriishi-cho	0584-78-5300	
	Nishi	665-3 Minamiwakamori-cho	0584-78-3935	Trẻ từ 01 tuổi trở lên
	Minami	4-1 Minaminokawa-cho	0584-78-3934	Trẻ từ 02 tháng tuổi trở lên
	Yasui	1-1-2 Ooi	0584-81-1406	
	Sumoto	4-67 Sobutsu	0584-89-5550	
	Sunomata	483-1 Kamijuku, Sunomata-cho	0584-62-5153	Trẻ từ 06 tháng tuổi trở lên
	Makida	2101 Makida, Kamiishizu-cho	0584-47-2604	
	Toki	823 Donoue, Kamiishizu-cho	0584-45-3040	
Trường mầm non thành phố lập	Ayasato	5-87 Ayano	0584-91-4440	Trẻ từ 02 tháng tuổi trở lên
	Akasaka	1-49 Akasaka-shinmachi	0584-71-1635	
	Aohaka	2-228 Aohaka-cho	0584-91-0262	Trẻ từ 01 tuổi trở lên
	Nisshin	1-38 Irikata	0584-89-1721	Trẻ từ 02 tháng tuổi trở lên
	Arasaki	771-1 Nagamatsu-cho	0584-91-7316	
	Kita	1-42-8 Muromura-cho	0584-73-7112	
	Miki	3-27-1 Azuma-cho	0584-84-3553	
Nhà trẻ tư lập • Nhà trẻ kết hợp trường mẫu giáo	Nhà trẻ Mitsuzuka	411-1 Mitsuzuka-cho	0584-78-5400	Trẻ từ 02 tháng tuổi trở lên
	Nhà trẻ Nagasawa	3-63 Nagasawa-cho	0584-73-1579	
	Misogi	1-1591 Kitagata-cho	0584-75-1904	
	Wakatake	1-110 Nishinokawa-cho	0584-73-2530	
	Nhà trẻ Mutsumi	1019 Arao-cho	0584-91-2813	
	Nhà trẻ Aoi	685 Nakazone-cho	0584-92-1293	
	Kido	440 Kido-cho	0584-73-8007	
	Minori	4-14 Murohon-machi	0584-78-4827	
	Horin	166 Kaizone-cho	0584-78-7638	
	Ogaki Hikari	3-96 Nakagawa-cho	0584-74-5996	
	Hadashikko	15-5 Oike-cho	0584-78-1851	
	Konohana	5-658-1 Kaihotsu-cho	0584-84-7325	
	Nhà trẻ Asakusa Hikari Nikoniko	3-48 Asakusa	0584-89-6279	
	Ichinose	524-4 Ichinose, Kamiishizu-cho	0584-47-2607	
	Kamiishizu Kodomo no Mori	694-2 Shimotara, Kamiishizu-cho	0584-45-2040	
	Wakatake quy mô nhỏ	1-131-4 Nishinokawa-cho	0584-75-7755	
	Hadashikkotsukushi	14-3 Oike-cho	0584-47-6295	

Trường mẫu giáo (幼稚園)

	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Đối tượng			Hours
				Trẻ 3 tuổi	Trẻ 4 tuổi	Trẻ 5 tuổi	
Trường mẫu giáo thành phố lập	Nishi	6-110 Kuzegawa-cho	0584-78-9075		○	○	9:00～ 14:00
	Yasui	1-46-1 Noginomori	0584-74-5010	○	○	○	
	Shizusato	423 Kyutoku-cho	0584-91-7591		○	○	
	Kawanami	1524 Umanose-cho	0584-89-1791	○	○	○	
Trường mầm non thành phố lập	Ayasato	5-87 Ayano	0584-91-4440	○	○	○	
	Akasaka	1-49 Akasaka-shinmachi	0584-71-1635	○	○	○	
	Aohaka	2-228 Aohaka-cho	0584-91-0262	○	○	○	
	Nisshin	1-38 Irikata	0584-89-1721	○	○	○	
	Arasaki	771-1 Nagamatsu-cho	0584-91-7316	○	○	○	
	Kita	1-42-8 Muromura-cho	0584-73-7112	○	○	○	
	Miki	3-27-1 Azuma-cho	0584-84-3553	○	○	○	
Trường mẫu giáo tư lập・ Nhà trẻ kết hợp trường mẫu giáo	Ogaki	11 Tenma-cho	0584-78-6386	○	○	○	9:00～
	Makoto	350 Mitsuzuka-cho	0584-81-7304	○	○	○	8:30～
	Kiitos Garden	2-92 Sobutsu	0584-87-1139	○	○	○	9:00～
	Nhà trẻ Mitsuzuka	1018 Mitsuzuka-cho	0584-78-5400	○	○	○	9:30～ 15:30
	Nhà trẻ Nagasawa	3-63 Nagasawa-cho	0584-73-1579	○	○	○	
	Nhà trẻ Mutsumi	1019 Arao-cho	0584-91-2813	○	○	○	8:15～ 13:00
	Nhà trẻ Aoi	685 Nakazone-cho	0584-92-1293	○	○	○	
	Nhà trẻ Ogaki Hikari	3-96 Nakagawa-cho	0584-74-5996	○	○	○	8:15～ 14:15
	Nhà trẻ Asakusa Hikari Nikoniko	3-48 Asakusa	0584-89-6279	○	○	○	9:00～ 14:00
	Kamiishizu Kodomo no Mori	694-2 Shimotara, Kamiishizu-cho	0584-45-2040	○	○	○	9:00～ 13:00

23

Trường tiểu học, trường trung học cơ sở

Điều quan trọng



- ① Đi học tiểu học bắt đầu từ 06 tuổi và học trong 06 năm. Trung học cơ sở bắt đầu từ 12 tuổi và học trong 03 năm.
- ② Trường học sẽ bắt đầu vào tháng 4 hàng năm.

Để biết thêm thông tin chi tiết về Trường tiểu học, vui lòng tìm đọc cuốn

“Hướng dẫn nhập học Trường tiểu học”



Hướng dẫn chi tiết về trường tiểu học, trường trung học cơ sở

Mục	Nội dung
Đến trường	● Các em học sinh bước vào năm nhất tiểu học hoặc trung học cơ sở từ tháng 4, sẽ có buổi giới thiệu vào tháng 2 tại ngôi trường các em theo học. ● Nếu muốn theo học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở tại thành phố Ogaki, hãy liên lạc với Phòng giáo dục, Ủy ban giáo dục, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 教育委員会学校教育課).
Chi phí	● Hoàn toàn không mất tiền học, tiền sách giáo khoa. Hàng tháng cần đóng tiền ăn trưa. Ngoài ra, cần phải đóng thêm tiền đồng phục, dụng cụ học tập, chi phí đi tham quan, ...
Học tiếng Nhật	Lớp học hướng dẫn ban đầu...Dạy tiếng Nhật và các quy định trong trường học cho các em học sinh tiểu học, trung học cơ sở hoàn toàn không biết tiếng Nhật. Lớp học tiếng Nhật...Dạy tiếng Nhật và dạy học cho các em học sinh đã tham gia Lớp học hướng dẫn ban đầu, các em học sinh đã biết một chút tiếng Nhật. Chi tiết vui lòng liên hệ tới Trường tiểu học, trường trung học cơ sở của các em hoặc Phòng giáo dục, Ủy ban giáo dục, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 教育委員会学校教育課) (☎0584-47-8034).
Hội phụ huynh và giáo viên	● Phụ huynh của các em học sinh theo học trường tiểu học, trường trung học cơ sở và giáo viên nhà trường sẽ cùng theo sát, bảo vệ các em; dọn dẹp, vệ sinh trường học, ... ● Phụ huynh của các em học sinh theo học trường tiểu học, trường trung học cơ sở, cùng với những người có mong muốn cùng tham gia các hoạt động sẽ gia nhập Hội phụ huynh và giáo viên (PTA).

24

Việc học tiếng Nhật của trẻ

Điều quan trọng



- ① Trẻ không sử dụng tiếng Nhật ở nhà nên có thể không hiểu được tiếng Nhật sử dụng ở trường học.
- ② Thành phố sẽ dạy tiếng Nhật cho trẻ kể cả ở ngoài trường học.



Hướng dẫn chi tiết về việc học tiếng Nhật của trẻ

Mục	Nội dung
Lớp học bổ túc sau giờ học 放課後支援教室	Hỗ trợ các em học sinh tiểu học, trung học cơ sở người nước ngoài học tiếng Nhật, làm bài tập về nhà khi kết thúc giờ học trên trường. ◆Địa điểm: Trung tâm giao lưu đa chức năng thành phố Ogaki (2-28 Kuruwa-machi) (大垣市多目的交流イベントハウス(郭町2-28)). ◆Thời gian: từ 17:00 đến 20:00 thứ Ba và thứ Sáu. ◆Phí: 1000 yen/tháng.
Chuẩn bị trước khi vào tiểu học Lớp học Kira kira プレスクール 「きらきら教室」	Dạy tiếng Nhật cho các em học sinh 05 tuổi người nước ngoài đang theo học tại các nhà trẻ, trường mẫu giáo. Ngoài ra, sẽ cung cấp thông tin về những quy định của trường học ở Nhật cho phụ huynh của các em. ◆Địa điểm: tại nhà trẻ, trường mẫu giáo mà các em đang theo học. ◆Thời gian: 1 ~ 2 lần/tuần. Mỗi lần khoảng 1 giờ.
Hỗ trợ học lên cao 進学支援	Tư vấn về việc học lên cao (học lên Trung học phổ thông, lên Đại học) của các em học sinh nước ngoài trong độ tuổi từ 15 đến 19. ◆Địa điểm: Trung tâm giao lưu đa chức năng thành phố Ogaki (2-28 Kuruwa-machi) (大垣市多目的交流イベントハウス(郭町2-28)). ◆Thời gian: 2 lần/tháng (từ 14:00 ~ 16:00 Chủ nhật).
Nơi liên hệ, trao đổi	Nhóm xúc tiến cộng đồng đa dạng văn hóa, Phòng Xúc tiến phát triển đô thị, Cơ quan hành chính thành phố (市役所 まちづくり推進課 多文化共生推進グループ) (☎0584-47-8546)

25

Chăm sóc sức khỏe của trẻ

Điều quan trọng



- ① Thành phố sẽ theo dõi tình trạng sức khỏe của con bạn. Ngoài ra, cũng sẽ tiến hành tiêm chủng để phòng bệnh cho trẻ. Phần lớn trường hợp không hề mất phí.
- ② Nếu có lo lắng về sức khỏe của con bạn, hãy trao đổi với Trung tâm y tế.



Sức khỏe của trẻ

Mục	Nội dung
Kiểm tra sức khỏe cho trẻ 4 tháng tuổi	● Sẽ tổ chức kiểm tra sức khỏe 03 lần mỗi tháng tại Trung tâm y tế. ● Trung tâm y tế sẽ gửi thông báo về lịch kiểm tra sức khỏe qua bưu thiếp (ハガキ).
Kiểm tra sức khỏe cho trẻ 10 tháng tuổi	
Kiểm tra sức khỏe cho trẻ 1 năm 6 tháng tuổi	
Kiểm tra sức khỏe cho trẻ 3 năm tuổi	

Tiêm chủng để phòng bệnh

Mục	Nội dung
Bệnh tiêu chảy do Rota virus (ロタ)	● Tiêm chủng không được thực hiện tại Trung tâm y tế (保健センター). ● Hãy tiêm chủng tại Bệnh viện (病院). ● Trước khi đến Bệnh viện hãy nhờ người có thể nói tiếng Nhật gọi điện trước cho Bệnh viện. ● Lịch tiêm chủng sẽ được ghi trong cuốn sổ nhận được từ Trung tâm y tế khi trẻ được sinh ra.
Viêm gan B (B型肝炎)	
Vì khuẩn Hib (Hib感染症(ヒブワクチン))	
Bệnh phế cầu khuẩn ở trẻ em (小児の肺炎球菌感染症)	
Bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt (ジフテリア・百日せき・破傷風・ポリオ)	
Thủy đậu (水痘)	
Bệnh lao (BCG)	
Bệnh sởi, rubella (麻疹・風しん)	
Bệnh viêm não Nhật Bản (日本脳炎)	
Bệnh sởi, rubella lần 2 (麻疹・風しん2期)	
Bệnh viêm não Nhật Bản lần 2 (日本脳炎2期)	Năm cuối nhà trẻ, trường mẫu giáo
Bạch hầu, uốn ván (ジフテリア・破傷風)	Năm thứ 4 tiểu học
Virus HPV (ヒトパピローマウイルス)	Năm thứ 6 tiểu học
	Từ năm thứ 6 tiểu học đến năm thứ 1 trung học phổ thông

■ Tìm hiểu về sức khỏe trẻ em

Mục	Nội dung
Lớp học tiền cơ sở ひよこ学級	◆ Tổ chức mỗi tháng 01 lần tại Trung tâm y tế thành phố Ogaki. ◆ Đối tượng là phụ huynh có trẻ từ 05 ~ 06 tháng tuổi. ◆ Đăng ký tại Trung tâm y tế thành phố Ogaki.
Lớp học cơ sở ひよこステップ学級	◆ Tổ chức mỗi tháng 01 lần tại Trung tâm y tế thành phố Ogaki. ◆ Đối tượng là phụ huynh có trẻ từ 07 ~ 11 tháng tuổi. ◆ Đăng ký tại Trung tâm y tế thành phố Ogaki.
Bôi Flour lên bề mặt răng フッ化物塗布	◆ Đối tượng là trẻ em từ 01 tuổi 06 tháng tới 03 tuổi 02 tháng. ◆ Kiểm tra xem có bị sâu răng hay không, bôi thuốc lên bề mặt răng để phòng tránh sâu răng và học về cách đánh răng đúng. ◆ Mất phí để tham gia.
Nơi liên hệ, trao đổi	Trung tâm y tế thành phố Ogaki 大垣市保健センター (☎0584-75-2322) Trung tâm y tế Kamiishizu 上石津保健センター (☎0584-45-2933) Trung tâm y tế Sunomata 墨俣保健センター (☎0584-62-3112)

26

Nơi trao đổi, tư vấn khi gặp khó khăn

Tên	Nội dung	Thời gian	Địa điểm
Quầy tư vấn dành cho công dân nước ngoài	Có thể trao đổi bằng tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc	8:30~17:15 từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (Trao đổi bằng tiếng Trung Quốc từ 9:00~17:00 thứ Sáu hàng tuần)	Phòng Xúc tiến phát triển đô thị, Cơ quan hành chính thành phố 市役所まちづくり推進課 (☎0584-47-8546)
Tư vấn bằng tiếng nước ngoài	Trao đổi bằng tiếng Anh, tiếng Trung Quốc	8:30~17:15 từ thứ Tư đến Hai tuần kế tiếp	Hiệp hội giao lưu quốc tế Ogaki 大垣国際交流協会 Tầng 2 Trung tâm Suitopia (☎0584-82-2311)
	Trao đổi bằng tiếng Bồ Đào Nha	9:00~15:00 ngày Chủ nhật hàng tuần	
	Trao đổi lo lắng, bất an bằng tiếng Bồ Đào Nha (cần hẹn trước)	9:00~16:00 ngày Chủ nhật của tuần thứ hai hàng tháng	
Tư vấn về thủ tục hành chính	Trao đổi với Luật sư hành chính (cần hẹn trước)	13:00~15:00 ngày Chủ nhật của tuần đầu tiên hàng tháng	
Tư vấn pháp luật	Trao đổi về các vụ án, sự cố, tai nạn, ... (cần hẹn trước)	13:00 ~ 16:00 ngày thứ Sáu của tuần đầu tiên và tuần thứ hai hàng tháng; và 13:00 ~ 16:00 ngày thứ Ba của tuần thứ tư hàng tháng	Phòng Xúc tiến phát triển đô thị, Cơ quan hành chính thành phố 市役所まちづくり推進課 (☎0584-47-8543)
		18:00 ~ 20:00 ngày thứ Năm của tuần thứ ba của tháng chẵn	
		13:00~15:00 ngày Chủ nhật của tuần thứ tư hàng tháng	Hiệp hội giao lưu quốc tế Ogaki 大垣国際交流協会 Tầng 2 Trung tâm Suitopia (☎0584-82-2311)
Tư vấn về lo âu của phụ nữ	Trao đổi về lo âu của phụ nữ (cần hẹn trước)	9:00 ~ 16:30 thứ Tư, thứ Sáu, thứ Bảy hàng tuần Điện thoại hẹn trước: 0584-47-8549	Phòng thúc đẩy kế hoạch bình đẳng giới 男女共同参画推進室 Tầng 1 Trung tâm Suitopia (☎0584-47-7188)
Tư vấn về tai nạn giao thông	Trao đổi về tai nạn giao thông	9:00 ~ 16:00 thứ Hai và thứ Tư hàng tuần	Phòng quản lý rủi ro, Cơ quan hành chính thành phố 市役所危機管理室 (☎0584-47-7385)
Tư vấn về đời sống, tiêu dùng	Trao đổi các vấn đề gặp phải khi mua hàng hay về hợp đồng	9:00~17:00 từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần	Phòng trao đổi về đời sống, tiêu dùng, Cơ quan hành chính thành phố 市役所消費生活相談室 (☎0584-75-3371)
Tư vấn về nhân quyền	Trao đổi về phân biệt đối xử, bất nạt với người nước ngoài	13:00 ~ 16:00 ngày thứ Sáu của tuần thứ ba hàng tháng	Phòng xúc tiến bảo vệ nhân quyền, Cơ quan hành chính thành phố 市役所人権擁護推進室 (☎0584-47-8546)
		9:30 ~ 11:30 ngày thứ Tư của tuần thứ hai của tháng lẻ	Văn phòng khu vực Kamiishizu 上石津地域事務所 (☎0584-45-3111)
		13:00 ~ 16:00 ngày thứ Năm của tuần thứ ba của tháng lẻ	Văn phòng khu vực Sunomata 墨俣地域事務所 (☎0584-62-3111)
Tư vấn thuế vào ngày nghỉ, buổi tối	Tư vấn về phương thức đóng thuế	9:00~16:00 ngày Chủ nhật của tuần đầu tiên hàng tháng 17:15 ~ 20:00 ngày thứ Ba và thứ Năm cùng tuần	Phòng thu thuế, Cơ quan hành chính thành phố 市役所収納課 (☎0584-47-8729)

27

Lễ hội, sự kiện lớn tại Ogaki

【Lễ hội Ogaki】

Là lễ hội có quy mô lớn và đã có lịch sử hơn 370 năm.

Hòa với âm thanh rộn ràng, tươi vui của sáo và trống, đoàn xe 13 chiếc được trang trí rực rỡ sẽ diễu hành quanh thành phố. Vào buổi tối, đoàn xe được thắp đèn lung linh, tỏa sáng lấp lánh.

Vào năm 2016, lễ hội đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể.

Lễ hội Ogaki được tổ chức vào thứ bảy và chủ nhật gần nhất, ngay trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.



Lễ hội, sự kiện lớn tại Ogaki

Tên	Thời gian
Du ngoạn bằng thuyền tại Ogaki – thành phố của nước 水の都おおがき舟下り	Cuối tháng 3 ~ 15/4
Lễ hội Basho vào mùa xuân tại Oku no Hosomichi musubi no chi Ogaki 奥の細道むすびの地大垣 春の芭蕉祭	Đầu tháng 4
Du ngoạn bằng thuyền thúng tại Ogaki – thành phố của nước 水の都おおがきたらい舟	Cuối tháng 4 ~ Đầu tháng 5
Lễ hội Suito 水都まつり	Đầu tháng 8
Lễ hội Jumangoku 十万石まつり	Khoảng ngày 15 tháng 10
Cuộc thi thơ Haiku toàn quốc tưởng nhớ nhà thơ Basho 芭蕉蛤塚忌全国俳句大会	Khoảng ngày 15 tháng 10
Lễ hội ánh sáng Ogaki tại Joka-machi 城下町大垣イルミネーション	Cuối tháng 11 ~ Cuối tháng 1

Địa chỉ liên hệ, trao
đổi về du lịch

Hiệp hội du lịch Ogaki (大垣観光協会),
2-26-1 Funa-machi, Ogaki-shi (大垣市船町2丁目26番地1)
(☎0584-77-1535)

28 Bản đồ Ogaki



No.	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại
1	Cơ quan hành chính thành phố Ogaki	2-29 Marunouchi	81-4111
2	Trung tâm dịch vụ phía Đông	4-35-10 Kono	77-0133
	Trung tâm thông tin	4-35-10 Kono	75-7000
3	Trung tâm dịch vụ phía Tây (Trung tâm đào tạo phía Tây)	357 Hinoki-cho	93-3033
4	Trung tâm dịch vụ phía Nam	6-45 Tobana	87-0511
	Trung tâm hỗ trợ nuôi dạy trẻ em phía Nam		89-1232
5	Trung tâm dịch vụ phía Bắc (Bên trong Trung tâm khu vực Nakagawa)	4-150 Nakagawa-cho	77-0311
6	Trung tâm dịch vụ hội trường thị dân (Bên trong hội trường thị dân)	1-2 Shinden-cho	87-0211
7	Trung tâm dịch vụ Akasaka	113-2 Hirui-cho	71-1111
8	Trung tâm dịch vụ công dân phía Bắc ga Ogaki (Bên trong Aqua Walk Ogaki)	6-80-21 Hayashi-machi	71-7666
9	Trụ sở chính Hiệp hội chữa cháy Ogaki	3-20-2 Sotono	87-0119
10	Hội trường phúc lợi tổng hợp (Văn phòng Hiệp hội phúc lợi xã hội)	124 Baba-cho	78-8181
11	Trung tâm hỗ trợ nuôi dạy trẻ em Kidspia Ogaki	1-1Miya-machi Tầng 2 SuitoABnew	47-7200
12	Học viện Himawari	5-1463-1 Noginomori-cho	78-2498
13	Bệnh viện thành phố Ogaki	4-86 Minaminokawa-cho	81-3341
14	Trung tâm y tế	2-24 Higashitogawa-cho	75-2322
15	Trung tâm xử lý rác thải	3-1 Komeno-cho	89-4124
16	Trung tâm Suitopia Thư viện	5-51 Murohon-machi	74-6050 78-2622
17	Thành Ogaki	2-52 Kuruwa-machi	74-7875
18	Khu tưởng niệm Oku no Hosomichi musubi	2-26-1 Funa-machi	84-8430
19	Nhà thi đấu tổng hợp (Văn phòng liên đoàn thể thao)	4-62 Kagano	78-1122
20	Bể bơi thành phố Ogaki	1-1 Shinden-cho	89-3211
21	Sân tổng hợp công viên Asanaka	2-11-1 Asanaka	89-7744
22	Công viên thể thao Akasaka	40-1 Sodojima-cho	71-5080
23	Công viên thể thao Kuisegawa	1654-1 Noguchi-cho	—
24	Trung tâm Softopia Japan	4-1-7 Kagano	77-1111
25	Trung tâm dịch vụ phúc lợi người lao động thành phố Ogaki (Sun work Ogaki)	847-95 Nagamatsu-cho	93-1100



No.	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại
26	Văn phòng khu vực Kamiishizu	1380 Uwahara	45-3111
27	Trung tâm y tế Kamiishizu	1349 Uwahara	45-2933



No.	Tên	Địa chỉ	Số điện thoại
28	Văn phòng khu vực Sunomata	473-1 Kamijuku	62-3111
29	Trung tâm y tế Sunomata	1141-1 Sunomata	62-3112
30	Thành Sunomata Ichiya (Thư viện lịch sử Sunomata)	1472-1 Sunomata	62-3322

Sổ tay hướng dẫn về cuộc sống dành cho người nước ngoài

Tháng 2 năm 2024

Đơn vị phát hành: Thành phố Ogaki

Biên tập: Phòng xúc tiến phát triển đô thị, Ban hoạt động xã hội

〒 503-8601 2-29 Marunouchi, Thành phố Ogaki

☎ 0584-47-8546 FAX 0584-81-7800



THÀNH PHỐ OGAKI